

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 562/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - **chị Mẫn Trà M**, sinh năm: 1994

CCCD: 001194009191 cấp ngày 04/5/2021 tại Cục C về TTXH.

HKTT tại: Tổ H Xã Đ, phường V - Q, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số A, ngõ A H, phường B, Hà Nội.

- **anh Dương Đức H**, sinh năm: 1987

CCCD: 001087030945 cấp ngày 13/11/2021 tại Cục C về TTXH.

HKTT tại: Tập thể NM Cơ khí xã M, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Căn B Chung cư H, E M, phường V, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Dương Đức H và chị Mẫn Trà M cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 08/02/2022, tại UBND xã L, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã N, thành phố Hà Nội). Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc **đến năm 2026** thì phát sinh mâu thuẫn. **Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau.** Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng nói chuyện để hòa giải, cũng như nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng đều không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H và chị M cùng thống nhất xác định mâu thuẫn không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Dương Đức H và chị Mẫn Trà M xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Khánh V, sinh ngày 26/11/2024. Nay ly

hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Dương Khánh V cho chị Mãn Trà M (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh chị thống nhất thỏa thuận anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung: Anh H và chị M thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Mãn Trà M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không thành ngày 20/4/ 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* *Về tình cảm:* Anh Dương Đức H và chị Mãn Trà M cùng thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Dương Đức H và chị Mãn Trà M xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Khánh V, sinh ngày 26/11/2024. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Dương Khánh V cho chị Mãn Trà M (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh chị thống nhất thỏa thuận anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung:* Anh H và chị M thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mãn Trà M tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: **0009358 ngày 16/04/2026 tại** Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Ngọc Hồi, HN;
(Số GCNKH số 07/2022, Ngày 08/02/2022)
- THASD Thành phố Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà

